

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN LẠC

TỈNH HOÀ BÌNH

Số : 01/2022/QĐST- VDS

(V/v: Hủy hôn nhân trái pháp luật.)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

**QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC - TỈNH HOÀ BÌNH**  
**Với thành phần gồm có:**

- Chủ tọa phiên họp: Ông **Bùi Đình Dũng** - Thẩm phán
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên họp:  
**Bà Bùi Thị Nhạn** - Kiểm sát viên
- Th- ký ghi biên bản phiên họp: Bà **Tăng Thị Hồng** - Th- ký Tòa án.

Mở phiên họp ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc để giải quyết việc dân sự sự ( ***Yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật, không công nhận là vợ chồng*** ) giữa:

**Người yêu cầu:** Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1998:

Trú tại: Xóm T, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

**Người liên quan:** Anh **Bùi Văn D**, sinh năm 1981;

Quê quán: Xóm K, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

**Người liên quan:** Ông **Bùi Văn C**, sinh năm 1976:

Trú tại: Xóm T, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Ng- ời yêu cầu và người liên quan: Có mặt tại phiên họp.

**NỘI DUNG YÊU CẦU**

Theo lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ nội dung việc yêu cầu nh- sau:

Bùi Văn D, sinh ngày 12/10/1981. Trú tại: Xóm K, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Năm 2013, Bùi Văn D có xuống xóm T, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tìm hiểu Bùi Thị T, sinh ngày 03/7/1998. Bố mẹ Bùi Thị T là Bùi Văn C, Bùi Thị E biết Bùi Thị T chưa đủ điều kiện kết hôn tức chưa đủ tuổi kết hôn theo luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam “*Nam từ đủ 20 tuổi trở lên; Nữ đủ 18 tuổi trở lên*”, Bùi Văn D và gia đình D cũng biết T chưa đủ điều kiện kết hôn tức chưa đủ tuổi kết hôn theo điều 8, luật Hôn nhân và gia đình nhưng vì là người dân tộc, sống ở vùng xa, điều kiện khó khăn, văn hóa có hạn nên dù Bùi Thị T mới 15 tuổi, dù T chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, chưa đủ khả năng để đưa ra quyết định nhưng họ vẫn hỏi và được T đồng ý nên họ vẫn tổ chức kết hôn cho Bùi Thị T và Bùi Văn D theo phong tục địa phương. Như vậy, hai gia đình Bùi Thị T và Bùi Văn D đã thực hiện việc “*Tảo hôn*”.

Hành vi “*Tảo hôn*” của hai gia đình Bùi Thị T và Bùi Văn D là trái pháp luật.

Tuy nhiên, khi ra hỏi thủ tục để đăng ký cho con, anh Bùi Văn C được hướng dẫn nói dối, khai tăng tuổi lên ngày 03/6/1994, anh thực hiện theo và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn cho Bùi Văn D và Bùi Thị T vào ngày 24/9/2013. Tuy nhiên, cả hai bên không ra Ủy ban nhân dân xã, không cùng ký vào sổ và giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định. Việc đăng ký kết hôn cho công dân khi không kiểm tra sổ hộ tịch, giấy khai sinh và các giấy tờ tùy thân... để chứng minh điều kiện kết hôn của công chức Tư pháp và lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình năm 2013 đã tiếp tay cho việc “Tảo hôn” là việc làm trái pháp luật.

Thấy: Hôn nhân không hạnh phúc, việc kết hôn của bản thân vi phạm điều cấm của pháp luật, chị Bùi Thị T cũng đã bỏ anh Bùi Văn D về sống cùng bố mẹ đẻ tại xóm T, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình từ năm 2015, sinh con và nuôi con một mình. Hai bên đã sống ly thân từ lâu. Chị Bùi Thị T làm đơn yêu cầu Hủy hôn nhân trái pháp luật giữa chị và anh Bùi Văn D, không công nhận hai người là vợ chồng.

Về con chung : Quá trình sống chung T D có với nhau 01 (Một) con chung là Bùi Mạnh Q, sinh ngày 08/01/2016. Khi hủy hôn nhân trái pháp luật và không công nhận quan hệ giữa T D là vợ chồng : Chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Bùi Mạnh Q và không yêu cầu anh Bùi Văn D phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Bởi từ khi sinh cháu, anh Bùi Văn D không có trách nhiệm gì và cũng không đóng góp gì để nuôi con; Bản thân Bùi Văn D không có công ăn việc làm, không có thu nhập nên không thể tự nuôi mình nên chị T không yêu cầu D phải đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung - Công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa giải quyết.

## NHẬN THẤY

Căn cứ vào lời khai cũng như các tài liệu chứng cứ đã thu thập và đã được thẩm tra tại phiên họp, đối chiếu với các quy định của pháp luật, thấy có đủ căn cứ kết luận: Bùi Thị T, sinh ngày 03/7/1998; Ngày 24/9/2013, khi đó T mới 15 tuổi, chưa đủ 18 tuổi theo quy định tại khoản 1 điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nhưng ông Bùi Văn C đã khai tăng tuổi cho T thành sinh ngày 03/6/1994 để T đủ tuổi kết hôn và cán bộ thực hiện đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân xã P không kiểm tra đã đăng ký kết hôn cho Bùi Văn D với chị Bùi Thị T và vào sổ đăng ký kết hôn số 36. Việc tổ chức đăng ký kết hôn của cả hai bên không ra Ủy ban nhân dân xã, không cùng ký vào sổ và giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định tại điều 14 luật hôn nhân gia đình năm 2000. Do anh Bùi Văn D và chị Bùi Thị T chung sống với nhau không hạnh phúc chị Bùi Thị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2015 cho đến nay hai bên không còn quan hệ vợ chồng.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát sau khi nghe lời trình bày của người yêu cầu, người liên quan, trên cơ sở xem xét đánh giá các chứng cứ đã đề nghị: Tuyên bố Hủy hôn nhân trái pháp luật giữa chị Bùi Thị T với Bùi Văn D. Anh Bùi Văn D và chị Bùi Thị T phải chấm dứt quan hệ vợ chồng. Về con chung: Xét thấy: Chị T sinh con và nuôi con khi đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh D cũng không có trách nhiệm; Vì vậy không

nên sáo trộn cuộc sống đã ổn định của cháu mà vẫn giao cháu cho chị T nuôi dưỡng, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T chưa yêu cầu anh D đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không đề cập. Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu nên chấp nhận.

Xét thấy: Yêu cầu của chị Bùi Thị T đối với việc: Yêu cầu “ **Hủy hôn nhân trái pháp luật**” giữa chị và Bùi Văn D - Là có cơ sở nên Tòa chấp nhận. Anh Bùi Văn D và chị Bùi Thị T phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Có một con chung là Bùi Mạnh Q, sinh ngày 08/01/2016. Giao cháu Q cho chị Bùi Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T chưa yêu cầu anh Bùi Văn D đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không đề cập.

Về lệ phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu toàn bộ, nên chấp nhận là có cơ sở.

Từ các nhận định trên.

Căn cứ vào các Khoản 1, Điều 9, 11, 13, 14, khoản 3 điều 15, 16, 17 Bộ luật Hôn nhân gia đình năm 2000 và khoản 1 Điều 29; điểm (b) khoản 2 điều 35; Điều 361, 362, 363 và 365, 366, 367, 369, 370 và 371 của Bộ luật tố tụng dân sự;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Bùi Thị T và Tuyên bố: **Hủy hôn nhân trái pháp luật** giữa chị Bùi Thị T và Bùi Văn D do UBND xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 36 ngày 24/9/2013.

Anh Bùi Văn D và chị Bùi Thị T phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Có một con chung là Bùi Mạnh Q, sinh ngày 08/01/2016. Giao cháu Q cho chị Bùi Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T chưa yêu cầu anh Bùi Văn D đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Về lệ phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu 300.000đ án phí/Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Đã nộp tạm ứng tại biên lai số 01931 ngày 27/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, nay đ- ọc khấu trừ.

Ng- ời yêu cầu có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát có quyền kháng nghị trong hạn 7 ngày, kể từ ngày ra quyết định.

### **Nơi nhân**

- Các đ- ơng sự
- TAND tỉnh Hoà Bình
- VKSND huyện Tân Lạc.
- T.H.A ĐS huyện Tân Lạc.
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC**  
(Đã ký)

**Bùi Đình Dũng**